

Số: 443 /QĐ-THCSNCT

Sơn Trà, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Trường THCS Nguyễn Chí Thanh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 5789/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

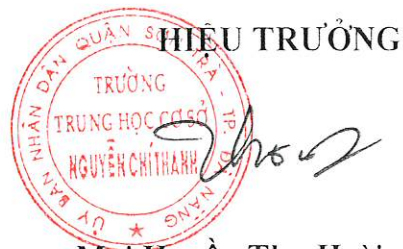
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website nhà trường
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, KT



Mai Huyền Thu Hoài

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh

Chương: 599

Mã QHNS: 1011403



DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 443/QĐ-THCSCT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của trường THCS Nguyễn Chí Thanh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
	Học phí THCS	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.322.367
I	Nguồn ngân sách trong nước	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15.322.367
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.959.000
	Chi con người	12.083.000
	Chi khác	1.876.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.363.367
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	699.000
	Kinh phí trợ cấp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND	132.480
	Kinh phí mua sắm, sửa chữa nhỏ CSVC, trang thiết bị trường học	90.000
	Kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật	441.887